

Số: 19/QĐ- ĐHSPTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Đại học chính quy đợt 1 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHSPTVL-ĐT ngày 30/5/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện toàn khóa học của sinh viên các khóa đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 1 năm 2019;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp Đại học đợt 1 năm 2019, họp ngày 27/02/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **60** sinh viên tốt nghiệp ĐẠI HỌC hệ chính quy (có danh sách kèm theo), gồm các ngành:

TT	Ngành	Tổng số SV	Xếp loại tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	Công nghệ thực phẩm	1	0	0	1	0
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	31	1	18	10	2
3	Công nghệ chế tạo máy	6	0	0	4	2
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	9	0	0	4	5
5	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5	0	0	4	1
6	Công nghệ thông tin	8	0	3	2	3
Tổng cộng		60	1	21	25	13

Điều 2. Các Ông (Bà) trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số : 19/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 04 tháng 3 năm 2019)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
I. Lớp 1CTP14A - Ngành Công nghệ thực phẩm								
1	14005112	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	26/01/1996	Vĩnh Long	2.65	Khá	
II. Lớp 1DDT14A - Ngành Công nghệ kỹ thuật điện điện tử								
2	14003011	Ngô Hoàng Chương	Nam	10/5/1996	Vĩnh Long	2.59	Khá	
3	14003023	Bạch Ngọc Đức	Nam	10/10/1996	Đồng Tháp	3.53	Giỏi	
4	14003025	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	16/10/1996	Vĩnh Long	3.12	Khá	
5	14003027	Nguyễn Long Hồ	Nam	26/8/1996	Vĩnh Long	3.24	Giỏi	
6	14003032	Nguyễn Thành Kha	Nam	16/3/1996	Vĩnh Long	2.37	Trung bình	
7	14003036	Phạm Nguyễn Tấn Khoa	Nam	21/9/1996	Vĩnh Long	3.18	Khá	
8	14003042	Nguyễn Phước Lộc	Nam	24/5/1996	Vĩnh Long	3.34	Giỏi	
9	14003053	Phạm Thanh Nhân	Nam	21/4/1996	Vĩnh Long	3.18	Khá	
10	14003055	Nguyễn Trung Nhân	Nam	11/5/1996	Vĩnh Long	3.19	Khá	
11	14003057	Lê Minh Nhựt	Nam	04/9/1995	Tiền Giang	3.01	Khá	
12	14003061	Phan Ngọc Phu	Nam	17/11/1996	Vĩnh Long	3.28	Giỏi	
13	14003062	Dương Thành Phú	Nam	04/12/1996	An Giang	3.20	Giỏi	
14	14003063	Nguyễn Hữu Phú	Nam	01/11/1996	Vĩnh Long	3.36	Giỏi	
15	14003064	Nguyễn Quang Phú	Nam	15/10/1996	Sóc Trăng	3.31	Giỏi	
16	14003066	Dương Hồng Phúc	Nam	14/3/1996	An Giang	2.78	Khá	
17	14003070	Võ Đức Quân	Nam	24/7/1996	Đồng Tháp	2.31	Trung bình	
18	14003074	Nguyễn Thị Ngọc Quế	Nữ	25/7/1996	Tiền Giang	3.43	Giỏi	
19	14003076	Nguyễn Tấn Sang	Nam	24/12/1996	Tiền Giang	3.10	Khá	
20	14003082	Trương Minh Tâm	Nam	08/01/1995	Vĩnh Long	3.48	Giỏi	
21	14003085	Võ Lê Minh Tân	Nữ	12/12/1996	Vĩnh Long	2.55	Khá	
22	14003086	Phạm Minh Tấn	Nam	28/01/1996	Vĩnh Long	3.71	Xuất sắc	
23	14003093	Nguyễn Đình Thi	Nam	07/9/1996	Vĩnh Long	3.31	Giỏi	
24	14003096	Nguyễn Phước Thịnh	Nam	12/6/1996	Vĩnh Long	3.30	Giỏi	
25	14003099	Lê Thành Trung Tín	Nam	03/8/1995	Vĩnh Long	3.20	Giỏi	
26	14003102	Nguyễn Minh Trọng	Nam	02/4/1996	Vĩnh Long	3.30	Giỏi	
27	14003104	Nguyễn Việt Trung	Nam	24/4/1996	Tiền Giang	3.51	Giỏi	
28	14003108	Đặng Anh Tuấn	Nam	27/7/1996	Vĩnh Long	3.14	Khá	
29	14003113	Thái Hữu Vinh	Nam	26/4/1996	Vĩnh Long	3.27	Giỏi	
30	14003114	Nguyễn Hoàng Vinh	Nam	17/01/1996	Vĩnh Long	3.34	Giỏi	
31	14003115	Lưu Tuấn Vũ	Nam	10/10/1995	Cần Thơ	3.42	Giỏi	
32	14003119	Nguyễn Hoàng Xuân	Nam	21/02/1996	Vĩnh Long	3.40	Giỏi	
III. Lớp 1CTM14A - Ngành Công nghệ chế tạo máy								
33	14002008	Võ Phú Cường	Nam	05/8/1996	Đồng Tháp	2.95	Khá	
34	14002009	Nguyễn Long Đình	Nam	31/7/1996	Tiền Giang	2.58	Khá	



TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
35	14002010	Lê Văn Gồ	Nam	15/02/1995	Vĩnh Long	2.53	Khá	
36	14002020	Đặng Minh Nhựt	Nam	03/12/1996	Bến Tre	2.37	Trung bình	
37	14002027	Tăng Văn Tiến Thọ	Nam	10/7/1996	Bình Thuận	3.00	Khá	
38	14002030	Phạm Minh Trọng	Nam	26/4/1996	Vĩnh Long	2.35	Trung bình	
IV. Lớp IOTO14A - Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô								
39	14001015	Nguyễn Châu Nghĩa Đảm	Nam	28/7/1996	Vĩnh Long	2.73	Khá	
40	14001016	Ngô Thành Đạt	Nam	15/5/1995	Vĩnh Long	2.42	Trung bình	
41	14001019	Lê Xuân Đông	Nam	07/4/1995	Cần Thơ	2.37	Trung bình	
42	14001031	Lý Phúc Hưng	Nam	26/12/1995	Bạc Liêu	2.49	Trung bình	
43	14001073	Vô Tấn Tài	Nam	19/7/1996	Vĩnh Long	2.31	Trung bình	
44	14001076	Huỳnh Văn Tèo	Nam	21/7/1995	Đồng Tháp	2.89	Khá	
45	14001079	Nguyễn Tấn Thành	Nam	05/8/1996	An Giang	2.67	Khá	
46	14001087	Huỳnh Phúc Thoại	Nam	15/6/1996	Trà Vinh	2.38	Trung bình	
47	14001098	Nguyễn Quang Trung	Nam	24/12/1996	Cần Thơ	2.59	Khá	
V. Lớp 1CCK14A - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí								
48	14008004	Huỳnh Minh Công	Nam	25/8/1996	Vĩnh Long	2.52	Khá	
49	14008035	Trần Hùng Oai	Nam	14/4/1996	Đồng Tháp	2.59	Khá	
50	14008048	Phạm Hoàng Toàn	Nam	16/12/1996	Kiên Giang	2.84	Khá	
51	14008049	Nguyễn Minh Triết	Nam	05/7/1995	Tiền Giang	2.48	Trung bình	
52	14008057	Nguyễn Phước Duyên	Nam	20/5/1996	Đồng Tháp	2.65	Khá	
VI. Lớp 1CTT14A - Ngành Công nghệ thông tin								
53	14004014	Lê Quốc Đức	Nam	19/6/1996	Vĩnh Long	3.49	Giỏi	
54	14004018	Nguyễn Quốc Duy	Nam	12/6/1996	Vĩnh Long	3.24	Giỏi	
55	14004036	Nguyễn Thanh Liêm	Nam	20/02/1996	Vĩnh Long	2.26	Trung bình	
56	14004044	Ngô Thanh Lý	Nam	06/01/1996	Vĩnh Long	3.37	Giỏi	
57	14004049	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	22/10/1996	Vĩnh Long	2.28	Trung bình	
58	14004060	Dương Thị Tuyết Nhi	Nữ	20/11/1996	Vĩnh Long	3.05	Khá	
59	14004061	Nguyễn Thị Thanh Nhi	Nữ	31/7/1996	Vĩnh Long	2.37	Trung bình	
60	14004079	Nguyễn Duy Tân	Nam	19/5/1996	Vĩnh Long	2.70	Khá	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi